



TIẾNG VIỆT KHÓ QUÁ, HỌC THẾ NÀO BÂY GIỜ?

TIẾNG ĐÀNG TRONG RẤT DỄ HỌC VÌ KHÔNG CÓ CHIA ĐỘNG TỬ, KHÔNG CÓ BIẾN CÁCH.

ĐÂY LÀ NGÔN NGỮ CÓ THANH ĐIỀU NHƯ MỘT BẢN XƯƠNG ÂM, CẦN PHẢI BIẾT XƯƠNG ÂM TRƯỚC ĐÃ RỒI MỚI HỌC CHỮ.

ĐA, CON SẼ LUYỆN THÊM VỚI CẬU BÉ NGƯỜI ĐÀNG TRONG.

CHA NHỚ NHÉ, TIẾNG CỦA NGƯỜI ĐÀNG NGOÀI CÓ 6 CUNG GIỌNG!

Vâng, con sẽ ghi nhớ khi soạn từ điển Bồ.

Ồ, nếu vậy con sẽ soạn một cuốn từ điển Bồ Việt cũng rất hữu ích cho chúng ta!

CẦN PHẢI IN TỪ ĐIỂN TIẾNG VIỆT!

CRISTOFORO BORRI (1583-1632)

FRANCISCO DE PINA (1585-1625)

ALEXANDRE DE RHODES (1593-1660)

ANTÓNIO DE FONTES (1569-1648)

GASPAR DO AMARAL (1594-1646)

ANTÓNIO BARBOSA (1594-1647)

PHẦN I

ĐẶC LỘ
KỸ SỰ



Đắc Lộ là người gốc Avignon (miền nam nước Pháp hiện nay). Nhưng thời đó, Avignon là đất của Tòa Thánh Vatican nên ông mang quốc tịch Tòa Thánh.



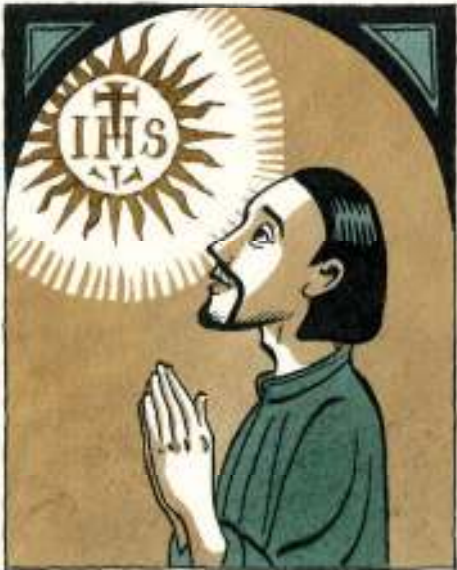
Năm Đắc Lộ lên bảy, cha mẹ gửi ông đến **dòng Tên** Avignon. Và ông theo học ở đó trong vòng 12 năm.



Vì học với các cha dòng Tên, nên ông cũng dễ dàng có ơn gọi gia nhập dòng Tên.



Mấy ngày trước khi khởi hành, Đắc Lộ tới hôn chân và nhận phép lành của Đức Thánh Cha, lúc đó là **Giáo hoàng Paulus V**. Khi biết ông sắp trở về Nhật, thì ngài tỏ lòng thương yêu rất nhiều.



Nhưng vì mong ước được sang tận miền Viễn Đông để **truyền giáo** nên ông đến nhà Mẹ Dòng Tên ở **Roma**.

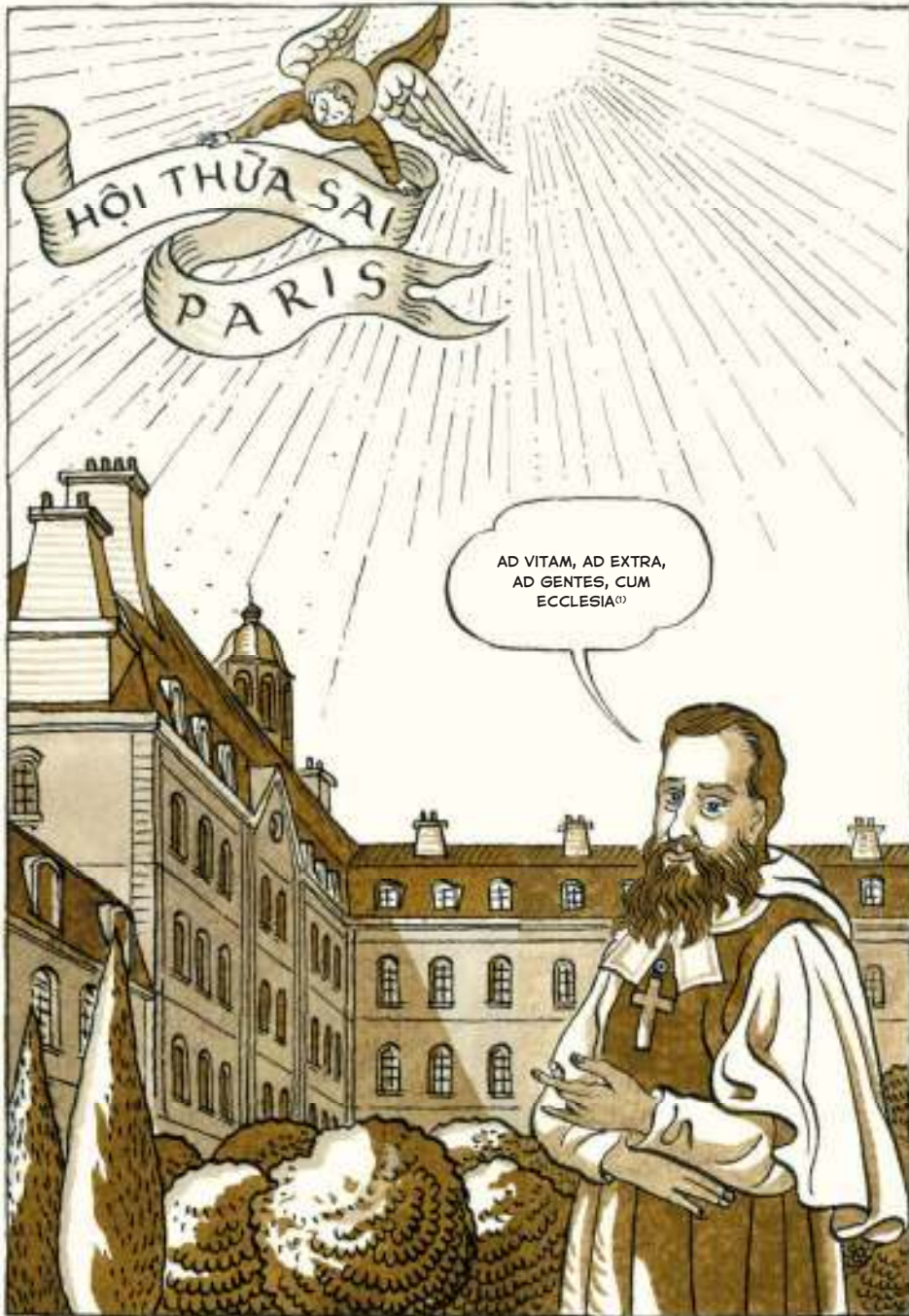


Sau mấy lần viết thư, đến năm 1618, **Bề trên** đồng ý cho ông đi Nhật Bản loan báo **Tin mừng**.



PHẦN II

CHỮ
QUỐC NGŨ
KỸ SỰ



(1) Phụng sự suốt đời cho truyền giáo ở xứ sở xa xôi và hòa cùng với Giáo hội bản xứ.



Như các bạn đã đọc ở Phần I của tập sách, Alexandre de Rhodes được cử đi truyền giáo ở Ba Tư năm 1654 và ông đã không được tận mắt chứng kiến thành quả từ các cuộc vận động của ông ở Roma và ở Pháp.

Nhờ sự ủng hộ của các vị giám mục, các nhà quý tộc cũng như lòng nhiệt tình của rất nhiều linh mục, ngày 13 tháng 5 năm 1658, Thánh Bộ Truyền Bá Đức Tin (tiếng Latinh: Sacra Congregatio de Propaganda Fide) đề nghị can cử các giám mục tới các vương quốc Trung Quốc, Đàng Trong và Đàng Ngoài. Vài tháng sau, Giáo hoàng chính thức bổ nhiệm ba **linh mục** người Pháp là François Pallu, Pierre Lambert de la Motte và Ignace Cotolendi làm **giám mục tông tòa** tại Đàng Ngoài, Đàng Trong và Trung Quốc.

Phải đợi đến năm 1663, vua **Louis XIV** của Pháp mới kí quyết định chính thức thành lập **Chủng viện Truyền giáo Hải ngoại của Paris** (thường gọi tắt là **Hội Thừa sai Paris**).

Việc Hội Thừa sai Paris được thành lập làm thay đổi chính sách truyền giáo tại Á Đông và vai trò của các linh mục người Việt. Nếu trước đây, các thầy giảng người Việt chỉ là người trợ giúp cho các linh mục châu Âu, thì từ nay, họ được phong linh mục và có vai trò ngang hàng với các linh mục người Âu châu.

THÀNH LẬP CHỦNG VIỆN TẠI THÁI LAN

Khi cử các giám mục tới Á Đông để thành lập giáo hội bản xứ, tức là cần tuyển chọn, đào tạo các linh mục người Á Đông để rồi các vị ấy sẽ là người lãnh đạo, gìn giữ Giáo hội tại quê hương họ. Chính vì vậy, giám mục người Pháp quyết định thành lập một trường Tổng cho cả vùng Á Đông. Họ chọn thành phố Ayutthaya (Thái Lan) vì vùng này ổn định và tự do nhất khu vực. Tại đây, tàu buôn các quốc gia tới buôn bán tấp nập, người ta được nghe hơn hai mươi ngôn ngữ khác nhau.

Trước khi gửi **chủng sinh** tới Thái Lan, các vị giám mục tuyển lựa và dạy họ những vấn đề căn bản tại các **chủng viện** nhỏ ở Đàng Trong, Đàng Ngoài.

THÀNH LẬP CHỦNG VIỆN TẠI ĐÀNG NGOÀI



Năm 1666, linh mục **François Deydier** tới Kẻ Chợ. May mắn thay, học trò của cha Alexandre de Rhodes là Raphael Rhodes (người Việt nhưng lấy tên Thánh là Raphael và xin mang họ của Alexandre de Rhodes) đã đón tiếp và hỗ trợ linh mục Deydier. Ngoài ra, trong nhà Raphael còn mấy chục thầy giảng người Việt. Linh mục Deydier đã chọn một số thầy giảng có năng lực và chiêu mộ thêm một số người trẻ. Ngài dùng chiếc thuyền của thầy giảng làm lớp học.

VĂN BẢN CHỮ QUỐC NGỮ DO NGƯỜI VIỆT VIẾT NĂM 1659

Như chúng ta đã biết, nhiều chủng sinh người Việt đã được học chữ Quốc ngữ từ thời Alexandre de Rhodes. Cho nên, đến thời Hội thừa sai Paris, có nhiều người Việt đã viết giỏi chữ Quốc ngữ. Nếu muốn biết người Việt viết chữ Quốc ngữ thời đó như thế nào, các bạn có thể tìm lá thư năm 1659 của Igestio Văn Tín (Jap-sin, fol 247) và đặc biệt văn bản có tựa đề Lịch sử nước An Nam của Bentô Thiện. Tập Lịch sử nước An Nam (Jap-sin 81, fol 254-259) gồm 6 tờ giấy tức là 12 trang, ghi lại lịch sử nước Việt từ thời Kinh Dương Vương cho tới giai đoạn Trịnh Nguyễn phân tranh. Ngoài ra, trong văn bản này, thầy giảng Thiện còn ghi lại phong tục, tập quán của người Việt.

NHỮNG VỊ LINH MỤC NGƯỜI VIỆT ĐẦU TIÊN

Năm 1668, sau thời kì đào tạo, linh mục Deydier gửi hai thầy giảng Bentô Thiện và Gioang Văn Hòe sang Thái Lan để được thụ phong linh mục. Đây là hai người Việt Nam đầu tiên được thụ phong linh mục, cả hai đều là những thầy giảng kì cựu và toàn tâm chăm lo cho các **tu huynh** khác cũng như giáo dân ở kinh đô. Cũng cần phải nói thêm rằng, hai vị linh mục người Việt vẫn được thụ phong dù chưa giỏi tiếng Latinh để làm lễ (như tiêu chuẩn của các linh mục tại châu Âu).

Nhưng học tiếng Latinh rất khó và mất rất nhiều thời gian. Cũng may các vị ấy đều biết viết chữ Quốc ngữ, nên cũng dễ trao đổi qua bút đàm với các linh mục người Âu châu. Sau khi được thụ phong linh mục, hai vị quay về Việt Nam và phụ trách giáo xứ cũng như cùng các giám mục người Pháp mở lớp tuyển thầy giảng và dạy giáo lí, trong đó có dạy chữ Quốc ngữ.

Sau khi thành lập, trường ở Ayutthaya nhanh chóng tiếp nhận các chủng sinh đến từ Việt Nam, Trung Quốc, Lào, Campuchia. Tiếng Latinh là ngôn ngữ bắt buộc trong các nghi thức **Công giáo**, vì vậy các chủng sinh đều phải học ngôn ngữ này. Tuy nhiên, thời đó các nước miền Viễn Đông thường

dùng chữ tượng hình hay chữ Khmer, ngôn ngữ cũng hoàn toàn khác biệt. Giờ họ phải học tiếng Latinh với những biến cách, chia động từ, giống đực, giống cái lại cả giống chung thì đúng là rất khó. Nhiệm vụ dạy tiếng Latinh trở nên cấp thiết. Các giám mục tông tòa hi vọng có thể biến tiếng Latinh thành ngôn ngữ giao tiếp chung cho các linh mục và thầy giảng tại chủng viện. Ước mơ là vậy, nhưng thực tế thì vô vàn khó khăn. Đến năm 1671, chủng viện ở Ayutthaya có 25 chủng sinh trong đó có 6 người Việt, vài năm sau số lượng chủng sinh người Việt chiếm đa số và vẫn phải dùng chữ Hán để trao đổi. Do chủng sinh người Việt ngày càng đông, giám mục Laneau quyết định ưu tiên dạy chữ Quốc ngữ cho các chủng sinh. Đầu tiên, cần cho chủng sinh người Việt viết tiếng nói của họ bằng mẫu tự Latinh trước đã, khi đã quen mẫu tự Latinh, họ sẽ dễ dàng học tiếng Latinh hơn.

SỰ KIỆN 1685

Vào năm 1685, lính gác và quan quân bắt được một người phụ tá cho các linh mục, khi người này được cử mang hai tập tài liệu viết bằng chữ Hán hoặc Nôm và chữ viết mẫu tự Latinh. Tình cờ quân lính chỉ mở tập tài liệu ghi bằng mẫu tự Latinh, họ không hiểu và thấy chữ viết quá lạ nên để cho người này đi tiếp. Trong khi đó, tất cả báo cáo viết bằng chữ viết của người bản xứ (tức chữ Hán hoặc chữ Nôm) chứa thông tin quan trọng về truyền giáo, nếu quan quân lấy được sẽ nguy hại cho Giáo hội non trẻ. Ngay lập tức linh mục Deydier ra lệnh, tất cả các giấy tờ, thông tin quan trọng cần được viết bằng chữ theo mẫu tự Latinh, tức là chữ Latinh, Pháp hay chữ Quốc ngữ. Do tiếng Latinh khó, các vị linh mục người Việt đã chọn chữ Quốc ngữ để viết báo cáo. Nói cách khác, chữ Quốc ngữ được sử dụng như một mặt mã trong giáo hội.

Nếu muốn biết người Việt viết chữ Quốc ngữ cách đây hơn ba trăm năm như thế nào, các bạn có thể sang Paris, vào văn khố của Hội thừa sai Paris, nơi đó còn lưu trữ hàng trăm báo cáo viết bằng chữ Quốc ngữ của các linh mục người Việt.

